



Ưu sinh về thiên nhiên

Một cái nhìn tổng quan triết học ngắn gọn về lịch sử của thuyết ưu sinh, nguồn gốc của nạn diệt chủng Đức Quốc xã và thuyết ưu sinh ngày nay.

Được in trên 16 tháng 12, 2024



Tranh luận về GMO

Một quan điểm phê phán về thuyết ưu sinh

Mục lục (TOC)

1. 🧬 Ưu sinh về **thiên nhiên**

💰 Một hành vi không được hướng dẫn chủ yếu vì động cơ lợi nhuận

1.1. Giới thiệu ngắn gọn

🎓 Richard Dawkins: thuyết ưu sinh là điều tồi tệ về mặt đạo đức

1.2. Ưu sinh học là gì?

🎓 Francis Galton và thuyết tiến hóa của Darwin

👨🔬 Sự mở rộng của chủ nghĩa khoa học

🎓 Nhà triết học Friedrich Nietzsche về sự phát triển của khoa học

2. 🐮 Bản chất của cận huyết

😞 giống như thọc đầu vào hậu môn

🐮 Bò ở Mỹ suýt tuyệt chủng vì cận huyết

3. Lịch sử của thuyết ưu sinh

3.1. Được hỗ trợ bởi các trường đại học trên toàn cầu

🎓 Học giả về nạn diệt chủng Ernst Klee: khoa tâm thần học cần Đức Quốc xã

3.2. Tâm thần học: Cái nôi của thuyết ưu sinh

📖 Tờ rơi của đại hội ưu sinh đầu tiên cho thấy mối liên hệ với tâm thần học

👨🔬 Bác sĩ tâm thần Peter R. Breggin: tâm thần học đã gây ra nạn diệt chủng Holocaust

👨🔬 Bác sĩ tâm thần Frederic Wertham: bác sĩ tâm thần không cần giấy phép

📖 Mein Kampf của Hitler phù hợp với giọng điệu của sách giáo khoa tâm thần

4. Giải phóng khoa học

4.1. Chủ nghĩa đồng nhất: Giáo điều đằng sau thuyết ưu sinh

🎓 Nhà triết học William James về bản chất của sự thật

4.2. 🌀 Khoa học như một nguyên tắc chỉ đạo cho cuộc sống?

🎓 Nhà triết học David Hume về khoa học và giá trị

5. Thuyết ưu sinh ngày nay

 Nhà báo Eric Lichtblau: 10.000 tên Quốc xã cấp cao đã di cư sang Mỹ

 Người dẫn chương trình trò chuyện Wayne Allyn Root

 Người phụ trách chuyên mục của tờ New York Times Natasha Lennard

5.1. Lựa chọn phôi

 Trung Quốc ôm lấy Yousheng (优生)

 Thuyết ưu sinh 2.0: Tuyển chọn trẻ em

6. Bảo vệ thiên nhiên

 Ai sẽ bảo vệ thiên nhiên?

Ưu sinh về thiên nhiên

Ngành công nghiệp sinh học tổng hợp trị giá hàng nghìn tỷ đô la biến động vật và thực vật thành những khối vật chất vô nghĩa có thể được *thực hiện tốt hơn* vì lợi ích doanh nghiệp. Quan điểm giản lược này về cơ bản đã phá vỡ nền tảng của tự nhiên và sự tồn tại của con người.

Khi đối mặt với những thực tiễn làm thay đổi sâu sắc nền tảng của cuộc sống, trách nhiệm triết học đòi hỏi chúng ta phải vận dụng trí thông minh trước khi thực hành. Thật vô trách nhiệm khi cho phép những can thiệp sâu rộng như vậy được tiến hành mà không có triết lý hướng dẫn, chỉ được thúc đẩy bởi động cơ tài chính ngắn hạn của các tập đoàn.

Một bài báo đặc biệt về sinh học tổng hợp ở [The Economist](#) đã mô tả đó là một phương pháp thực hành thiếu hướng dẫn:

Bản chất tái lập trình (sinh học tổng hợp) là vô cùng phức tạp, tiến hóa mà không có chủ đích hoặc hướng dẫn. Nhưng nếu bạn có thể tổng hợp thiên nhiên, cuộc sống có thể được biến đổi thành một thứ gì đó phù hợp hơn với cách tiếp cận kỹ thuật, với các bộ phận tiêu chuẩn được xác định rõ ràng.

The Economist (Thiết kế lại cuộc sống, ngày 6 tháng 4 năm 2019)

Quan điểm cho rằng các sinh vật sống chỉ đơn thuần là tập hợp các *bộ phận tiêu chuẩn được xác định rõ ràng* mà khoa học có thể *nắm vững như một phương pháp tiếp cận kỹ thuật* là sai lầm sâu sắc vì nhiều lý do triết học.

Bài viết này sẽ chứng minh làm thế nào một niềm tin giáo điều - cụ thể là ý tưởng cho rằng các sự kiện khoa học có giá trị mà không cần đến triết học, hay niềm tin vào *chủ nghĩa đồng nhất* - nền tảng cơ bản của sinh học tổng hợp và khái niệm rộng hơn về *thuyết ưu sinh về tự nhiên* .

Trong chương 4.[^] người ta chứng minh rằng thuyết ưu sinh xuất hiện từ phong trào *giải phóng khoa học* hàng thế kỷ nhằm tìm cách loại bỏ khoa học khỏi những ràng buộc về đạo đức để khoa học trở thành bậc thầy của chính nó - độc lập với triết học - và *tiến bộ một cách vô đạo đức* .

Chúng tôi sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan triết học ngắn gọn về lịch sử ưu sinh học (chương 3.[^]), vai trò của nó trong Holocaust của Đức Quốc xã (chương 3.2.[^]) và những biểu hiện hiện đại của nó (chương 5.[^]). Cuối cùng, cuộc khám phá triết học này cho thấy thuyết ưu sinh, về cốt lõi, dựa trên bản chất của cận huyết , được biết là gây ra sự tích tụ điểm yếu và các vấn đề nghiêm trọng theo ∞ thời gian .

Giới thiệu ngắn gọn

Ưu sinh học là một chủ đề mới nổi trong những năm gần đây. Năm 2019, một nhóm gồm hơn 11.000 nhà khoa học lập luận rằng thuyết ưu sinh có thể được sử dụng để giảm dân số thế giới.

(2020) Cuộc tranh luận về thuyết ưu sinh vẫn chưa kết thúc - nhưng chúng ta nên cảnh giác với những người cho rằng nó có thể làm giảm dân số thế giới

Andrew Sabisky, cố vấn chính phủ Anh, gần đây đã từ chức vì những bình luận ủng hộ thuyết ưu sinh. Cùng lúc đó, nhà sinh vật học tiến hóa Richard Dawkins - nổi tiếng với cuốn sách *The Selfish Gene* - đã gây ra tranh cãi khi ông *tweet* rằng mặc dù thuyết ưu sinh là đáng trách về mặt đạo đức nhưng nó sẽ có tác dụng.

Nguồn: [Phys.org](#) (sao lưu PDF)

(2020) Thuyết ưu sinh đang có xu hướng. Đó là một vấn đề.

Bất kỳ nỗ lực nào nhằm giảm dân số thế giới đều phải tập trung vào công bằng sinh sản.

Nguồn: [Bưu điện Washington](#) (sao lưu PDF)

Nhà sinh vật học tiến hóa **Richard Dawkins** — nổi tiếng với cuốn sách *Gen ích kỷ* — đã gây ra tranh cãi khi ông *tweet* rằng mặc dù thuyết ưu sinh là đáng trách về mặt đạo đức nhưng nó sẽ có tác dụng.



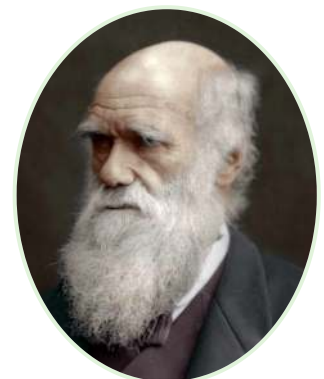
Nguồn: [Richard Dawkins trên Twitter](#)

CHƯƠNG 1.2.

Ưu sinh học là gì?

Thuyết ưu sinh bắt nguồn từ thuyết tiến hóa của **Charles Darwin**.

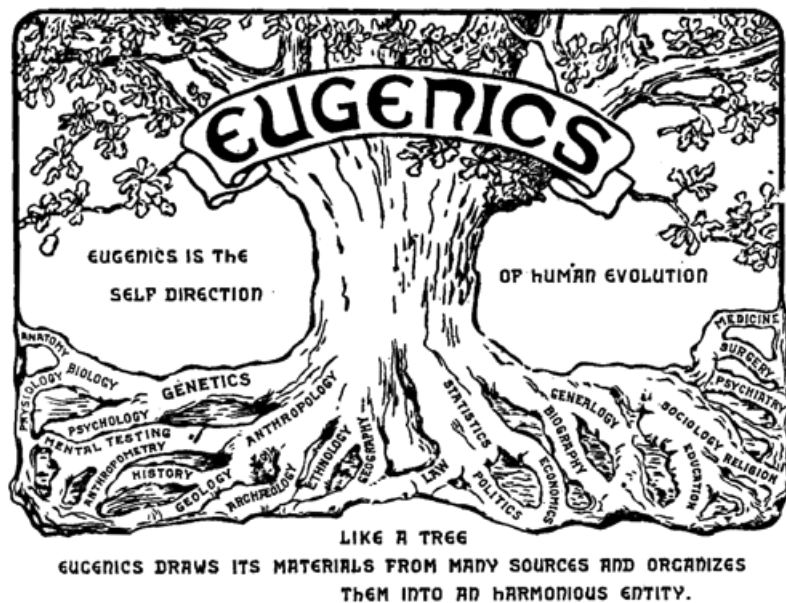
Francis Galton, anh em họ của Charles Darwin, được cho là người đã đặt ra thuật ngữ *ưu sinh* vào năm 1883 và ông đã phát triển khái niệm này dựa trên thuyết tiến hóa của Darwin.





Ở Trung Quốc, **Pan Guangdan** được ghi nhận là người có công phát triển thuyết ưu sinh Trung Quốc, *yousheng* (优生), trong những năm 1930. Pan Guangdan đã được đào tạo về ưu sinh tại Đại học Columbia từ **Charles Benedict Davenport**, một nhà ưu sinh nổi tiếng người Mỹ.

Logo ban đầu của hội nghị ưu sinh, được thành lập ở London vào năm 1912, mô tả thuyết ưu sinh như sau:



Thuyết ưu sinh là phương hướng tự thân cho quá trình tiến hóa của loài người. Giống như một cái cây, thuyết ưu sinh lấy vật liệu từ nhiều nguồn và sắp xếp chúng thành một thực thể hài hòa.

Hệ tư tưởng ưu sinh đại diện cho đỉnh điểm của nỗ lực sai lầm của loài người nhằm giành quyền kiểm soát và làm chủ sự tiến hóa một cách khoa học. Tuy nhiên, khái niệm này không tồn tại một cách cô lập. Đúng hơn, nó xuất phát từ một lập trường triết học rộng hơn và sâu xa hơn được gọi là *chủ nghĩa khoa học* – niềm tin rằng lợi ích khoa học phải vượt lên trên những cân nhắc về đạo đức và 🦋 ý chí tự do của con người.

Điều quan trọng là bản thân chủ nghĩa khoa học bắt nguồn từ một phong trào trí tuệ thậm chí còn lâu đời hơn: phong trào *giải phóng khoa học*. Nỗ lực kéo dài hàng thế kỷ này tìm cách giải phóng khoa học khỏi những ràng buộc của triết học, cho phép nó trở thành chủ nhân của chính mình. Như triết gia **Friedrich Nietzsche** đã nhận xét một cách sắc sảo trong *Beyond Good and Evil* (Chương 6 – Chúng ta là học giả) năm 1886:

Tuyên bố về sự độc lập của con người khoa học, sự giải phóng của anh ta khỏi triết học, là một trong những hậu quả tinh vi hơn của tổ chức dân chủ và vô tổ chức: sự tự tôn vinh và tự phụ của người có học giờ đây nở rộ ở khắp mọi nơi, và trong nó mùa xuân đẹp nhất – điều đó không có nghĩa là trong trường hợp này sự tự khen ngợi có vẻ ngọt ngào. Ở đây cũng có bản năng của quần chúng kêu lên: “Tự do khỏi tất cả các bậc thầy!” và sau khi khoa học, với những kết quả hạnh phúc nhất, chống lại thần học, vốn là “người hầu” của nó đã quá lâu, giờ đây, trong sự bừa bãi và bừa bãi của mình, nó đề xuất đặt ra các quy luật cho triết học, và đến lượt nó đóng vai “bậc thầy” – tôi đang nói gì! để chơi TRIẾT HỌC trên tài khoản của chính mình.



Động lực giành quyền tự chủ về khoa học này tạo ra một mô hình nguy hiểm trong đó lợi ích của bản thân khoa học được nâng lên một cách hợp lý thành địa vị *tốt nhất*. Biểu hiện bên ngoài của tư duy này là chủ nghĩa khoa học, từ đó làm nảy sinh các hệ tư tưởng như thuyết ưu sinh.

Với thuyết ưu sinh, nhân loại mong muốn hướng tới một trạng thái *tốt thượng* được nhìn nhận từ quan điểm khoa học bên ngoài, được cho là khách quan. Cách tiếp cận này hoàn toàn trái ngược với xu

hướng vốn có của tự nhiên hướng tới sự đa dạng, vốn thúc đẩy khả năng phục hồi và sức mạnh.

tóc vàng và mắt xanh cho mọi người

không tưởng

Lập luận cận huyết chống lại thuyết ưu sinh

Về cốt lõi, thuyết ưu sinh dựa trên bản chất của cận huyết, vốn được biết là gây ra điểm yếu và các vấn đề chết người.

Nỗ lực đứng trên cuộc sống, với tư cách là cuộc sống, dẫn đến một hòn đá tượng hình chìm trong đại dương ∞ thời gian vô tận.

Tuyên bố sâu sắc này gói gọn nghịch lý cốt lõi của thuyết ưu sinh. Khi khoa học, với quan điểm lịch sử vốn có của nó, được nâng lên thành nguyên tắc chỉ đạo cho sự sống và tiến hóa, thì loài người ẩn dụ thò đầu vào hậu môn của chính mình. Vòng lặp tự tham chiếu này tạo ra một tình huống tương tự như cận huyết, trong đó nguồn gen ngày càng trở nên hạn chế và dễ bị tổn thương.



Kết quả của khoa học về cơ bản là mang tính lịch sử, cung cấp một quan điểm bắt nguồn từ những quan sát và dữ liệu trong quá khứ. Khi quan điểm nhìn về quá khứ này được sử dụng để định hướng sự tiến hóa trong tương lai, nó sẽ tạo ra sự lệch lạc với quan điểm hướng tới tương lai, dựa trên nền tảng đạo đức cần thiết cho khả năng phục hồi và sức mạnh theo ∞ thời gian .

Ngược lại với xu hướng tìm kiếm sự đa dạng của tiến hóa tự nhiên vốn thúc đẩy khả năng phục hồi và sức mạnh, thuyết ưu sinh hướng vào trong bối cảnh đại dương thời gian vô tận. Chuyển

động hướng nội này thể hiện một nỗ lực trốn thoát cơ bản, một sự rút lui khỏi sự không chắc chắn cơ bản của tự nhiên để vào một lĩnh vực thực nghiệm nhất định được giả định. Tuy nhiên, sự rút lui này cuối cùng là tự chuốc lấy thất bại, vì nó gắn hướng đi của nhân loại với quá khứ hơn là 🌀 tương lai đạo đức .

Những hậu quả liên quan đến cận huyết của thuyết ưu sinh đã rõ ràng. Ví dụ, việc áp dụng các nguyên tắc ưu sinh trong chăn nuôi gia súc ở Hoa Kỳ đã dẫn đến sự mất mát nghiêm trọng về tính đa dạng di truyền. Trong khi có 9 triệu con bò ở Mỹ, từ góc độ di truyền, thực tế chỉ có 50 con còn sống - một minh họa rõ ràng về việc thuyết ưu sinh có thể gây nguy hiểm một cách nghịch lý cho chính loài mà nó hướng tới *cải thiện* .

— Bò và thuyết ưu sinh



Bò đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi thuyết ưu sinh

Trong khi có 9 triệu con bò ở Hoa Kỳ, từ khía cạnh di truyền, **chỉ có 50 con bò còn sống** do bản chất ưu sinh dựa trên bản chất của giao phối cận huyết

Về cơ bản, thuyết ưu sinh phụ thuộc vào một giả định giáo điều về sự chắc chắn - niềm tin vào *thuyết đồng nhất*. Sự chắc chắn phi lý này, như được khám phá sâu hơn trong chương 4.1.[^], là điều cho phép chủ nghĩa khoa học đặt lợi ích khoa học lên trên đạo đức. Tuy nhiên, trước phạm vi ∞ thời gian vô tận, sự chắc chắn đó không những đặt sai chỗ mà còn có khả năng gây ra thảm họa.

Tóm lại, bằng cách cố gắng đứng trên sự sống trong khi vẫn là chính sự sống, thuyết ưu sinh tạo ra một vòng lặp tự quy chiếu, giống như cận huyết, dẫn đến tích lũy điểm yếu hơn là sức mạnh và khả năng phục hồi.



CHƯƠNG 3.

Lịch sử của thuyết ưu sinh

Mặc dù thuyết ưu sinh thường gắn liền với **phát xít Đức** và các chính sách thanh lọc chủng tộc của nó, nhưng nguồn gốc của hệ tư tưởng này đã đi sâu hơn vào lịch sử, có trước Đảng Quốc xã gần một thế kỷ. Chương đen tối này trong lịch sử khoa học tiết lộ việc theo đuổi *sự cải thiện con người* thông qua chọn lọc di truyền đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi về mặt học thuật trên khắp thế giới phương Tây như thế nào.

Phong trào ưu sinh nổi lên từ một sự thay đổi triết học rộng lớn hơn: sự giải phóng khoa học khỏi những ràng buộc về mặt đạo đức. Dòng trí tuệ này, vốn đã phát triển mạnh mẽ trong nhiều thế kỷ, đã đạt đến điểm quan trọng vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Các trường đại học trên toàn thế giới coi thuyết ưu sinh là một lĩnh vực nghiên cứu hợp pháp, bất chấp những nền tảng đáng nghi ngờ về mặt đạo đức của nó.

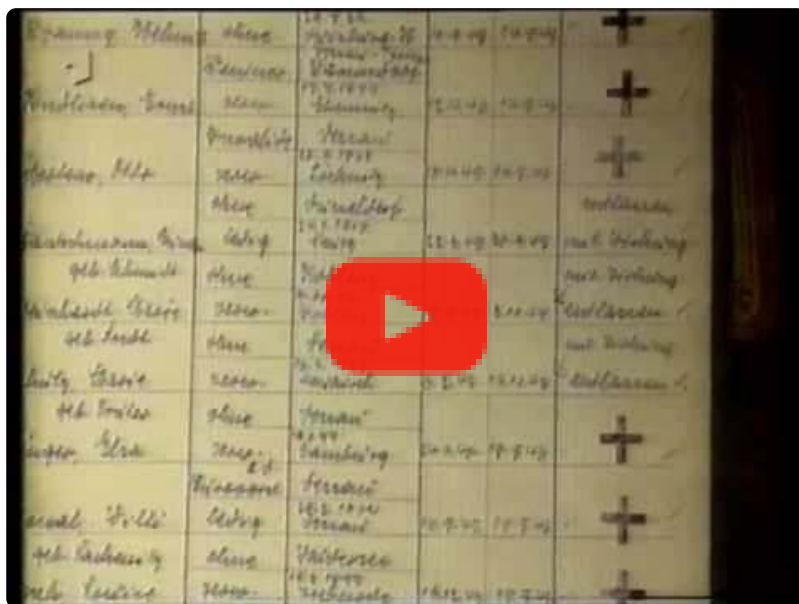
Việc thực hiện các chính sách ưu sinh đòi hỏi một mức độ thỏa hiệp về mặt đạo đức mà nhiều người cảm thấy khó dung hòa. Điều này dẫn đến một nền văn hóa gây nhầm lẫn và lừa dối trong cộng đồng khoa học, khi các nhà nghiên cứu và nhà hoạch định chính sách tìm cách biện minh và ban hành niềm tin của họ. Nhu cầu về những cá nhân sẵn sàng thực hiện những hành vi đáng chê trách về mặt đạo đức này cuối cùng đã mở đường cho sự trỗi dậy của các chế độ như Đức Quốc xã.

Ernst Klee, một học giả nổi tiếng về Holocaust người Đức, đã nắm bắt được động lực này một cách ngắn gọn:

Đức Quốc xã không cần tâm thần học, ngược lại, tâm thần học cần Đức Quốc xã.

Một báo cáo video của học giả Holocaust Ernst Klee.

“Chẩn đoán và diệt trừ”



(1938) Sự hủy diệt của cuộc sống không xứng đáng với cuộc sống (Vernichtung lebensunwerten Lebens)

Nguồn: [Giáo sư tâm thần học Alfred Hoche, Đại học Berlin](#)

Kể từ năm 1907, một số quốc gia phương Tây, bao gồm Hoa Kỳ, Canada, Thụy Sĩ, Phần Lan, Na Uy và Thụy Điển, đã bắt đầu thực hiện các chương trình triệt sản dựa trên thuyết ưu sinh nhằm vào các cá nhân được coi là *không thích hợp* để sinh sản, phản ánh xu hướng toàn cầu đáng lo ngại về thuyết ưu sinh.

Kể từ năm 1914, tròn hai thập kỷ trước khi Đảng Quốc xã nổi lên, ngành tâm thần học Đức đã khởi xướng việc tiêu diệt một cách có hệ thống những bệnh nhân được coi là *không đáng sống* bằng cách cố tình bỏ đói, một tập tục vẫn tồn tại cho đến năm 1949, thậm chí còn tồn tại lâu hơn cả sự sụp đổ của Đế chế thứ ba.

(1998) An tử bằng cách bỏ đói trong tâm thần học 1914-1949

Nguồn: [Học giả ngữ nghĩa](#)

Việc tiêu diệt một cách có hệ thống những người bị coi là *không xứng đáng với cuộc sống* đã phát triển một cách tự nhiên từ bên trong ngành tâm thần học như một nhánh danh dự của cộng đồng khoa học quốc tế.

Chương trình tiêu diệt trại tử thần của **Đức Quốc xã diệt chủng**, bắt đầu bằng vụ sát hại hơn 300.000 bệnh nhân tâm thần, không phải là một hiện tượng cá biệt. Đúng hơn, đó là đỉnh cao của những ý tưởng và thực tiễn đã hình thành trong cộng đồng khoa học trong nhiều thập kỷ.

Lịch sử này đóng vai trò như một lời nhắc nhở rõ ràng về việc theo đuổi khoa học, khi tách khỏi đạo đức và sự xem xét triết học, có thể dẫn đến những hậu quả thảm khốc như thế nào. Nó cũng nhấn mạnh trách nhiệm trí tuệ sâu sắc của nhân loại trong việc bảo vệ **thiên nhiên** chống lại thuyết ưu sinh. Di sản bi thảm của thuyết ưu sinh chứng tỏ rằng khi chúng ta cố gắng *cải thiện* cuộc sống thông qua các phương tiện khoa học giản lược, chúng ta có nguy

cơ làm xói mòn chính nền tảng của sự đa dạng và khả năng phục hồi đã cho phép sự sống phát triển trong hàng tỷ năm.

Phần tiếp theo sẽ đi sâu hơn vào vai trò của tâm thần học như cái nôi của thuyết ưu sinh, xem xét các giả định cơ bản của lĩnh vực này về bản chất của tâm trí con người đã tạo ra mảnh đất màu mỡ cho các hệ tư tưởng ưu sinh bén rễ và phát triển như thế nào.

CHƯƠNG 3.2.

Tâm thần học: Cái nôi của thuyết ưu sinh

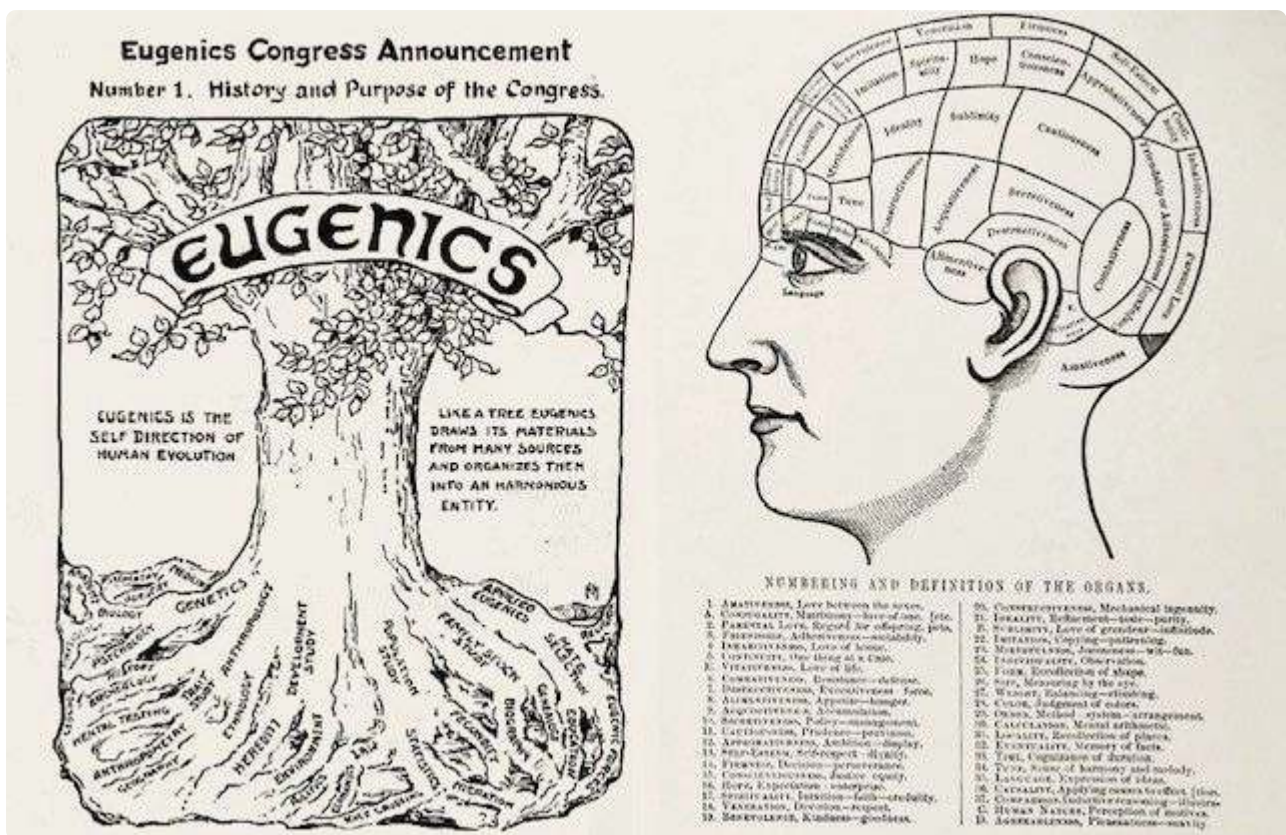
Sự xuất hiện của thuyết ưu sinh như một thực tiễn khoa học đã tìm thấy mảnh đất màu mỡ nhất trong lĩnh vực tâm thần học. Mối liên hệ này không phải là tùy tiện mà là sự phát triển tự nhiên của các giả định cơ bản làm nền tảng cho cả hai ngành. Để hiểu mối quan hệ này, chúng ta phải xem xét nền tảng triết học chung liên kết tâm thần học và thuyết ưu sinh: 🧠 **tâm bệnh học**.

Tâm bệnh học, về bản chất, là niềm tin rằng các hiện tượng tinh thần có thể được giải thích đầy đủ thông qua các cơ chế nhân quả, tất định. Ý tưởng này hình thành nên sự biện minh mang tính triết học cho rằng tâm thần học là một thực hành y tế, phân biệt nó với tâm lý học. Điều quan trọng cần lưu ý là khái niệm này không chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu các rối loạn tâm thần; về cơ bản nó khẳng định rằng bản thân tâm trí có thể giải thích được về mặt nhân quả.

Quan điểm cơ học này về tâm trí hoàn toàn phù hợp với phong trào *chủ nghĩa khoa học* rộng lớn hơn nổi lên từ nỗ lực kéo dài hàng thế kỷ nhằm giải phóng khoa học khỏi những ràng buộc về triết học và đạo đức. Như đã thảo luận trong chương 1.2.[^], động lực

giành quyền tự chủ về khoa học này đã tạo ra một mô hình trong đó lợi ích của bản thân khoa học được nâng lên vị thế *tốt nhất*. Tuy nhiên, để khoa học thực sự khẳng định được vị trí tối cao này - trở thành **nguyên tắc chỉ đạo** cho chính sự sống - cần phải có niềm tin cơ bản rằng ngay cả tâm trí con người cũng có thể được hiểu và kiểm soát hoàn toàn thông qua các phương tiện khoa học.

Quan điểm cơ học này về tâm trí đã được minh họa một cách sinh động trong quảng cáo cho **hội nghị ưu sinh** đầu tiên ở London vào năm 1912, trong đó có phần trình bày về cách bộ não giải thích tâm trí theo quan hệ nhân quả.



Thuyết ưu sinh là hướng tự phát triển của con người

Trong bối cảnh này, tâm thần học đã trở thành phương tiện hoàn hảo để các hệ tư tưởng ưu sinh bén rễ và phát triển. Giả định cốt lõi của lĩnh vực này rằng các trạng thái tinh thần và hành vi có thể giảm xuống thành các nguyên nhân sinh học đã cung cấp một sự biện minh có vẻ khoa học cho việc phân loại một số cá nhân là

cuộc sống không đáng sống. Sự phân loại này không được coi là một phán đoán đạo đức mà là một đánh giá khách quan, khoa học.

Điều trở trêu bi thảm là ngành tâm thần học, trong quá trình theo đuổi tính hợp pháp khoa học, đã trở thành cái nôi cho một số thực hành đáng chê trách về mặt đạo đức nhất trong lịch sử hiện đại. Các hệ tư tưởng ưu sinh được biểu hiện thông qua các viện tâm thần không phải là một sai lầm mà là một kết luận hợp lý về các giả định cơ bản của lĩnh vực này. Bằng cách giảm sự phức tạp của ý thức con người thành thuyết quyết định sinh học đơn thuần, tâm thần học đã cung cấp khuôn khổ trí tuệ khiến cho các thực hành ưu sinh quy mô lớn dường như không chỉ khả thi mà còn hợp lý về mặt khoa học.

Tiến sĩ Peter R. Breggin, một bác sĩ tâm thần đã nghiên cứu sâu rộng về vai trò của tâm thần học trong Holocaust, đã cung cấp một cái nhìn sâu sắc đến kinh ngạc về quy mô và tính chất hệ thống của những phương pháp thực hành này:

Cái chết cưỡng bức

Chương trình xóa bỏ bệnh tâm thần của Đức, bắt đầu từ năm 1914, không phải là một vụ bê bối bí mật, bị che giấu về tâm thần học – ít nhất là không phải vào thời kỳ đầu. Nó được tổ chức trong một loạt các cuộc họp và hội thảo quốc gia bởi các giáo sư hàng đầu về tâm thần học và giám đốc các bệnh viện tâm thần. Cái gọi là các hình thức an tử đã được phân phát giữa các bệnh viện và mỗi trường hợp tử vong sau đó đều được phê duyệt lần cuối tại Berlin bởi một ủy ban gồm các bác sĩ tâm thần hàng đầu của đất nước.



Vào tháng 1 năm 1940, bệnh nhân được chuyển đến sáu trung tâm hủy diệt đặc biệt với đội ngũ bác sĩ tâm thần. Vào cuối năm 1941,

chương trình đã bị xúc phạm một cách trắng trợn bởi sự thiếu nhiệt tình của Hitler, nhưng đến lúc đó, khoảng 100.000 đến 200.000 bệnh nhân tâm thần người Đức đã bị sát hại. Kể từ đó, các cơ sở riêng lẻ, chẳng hạn như cơ sở ở Kaufbeuren, đã tiếp tục chủ động, thậm chí tiếp nhận bệnh nhân mới với mục đích giết họ. Khi chiến tranh kết thúc, nhiều tổ chức lớn hoàn toàn trống rỗng và ước tính từ các tòa án chiến tranh khác nhau, bao gồm cả tòa án ở Nuremberg, có khoảng từ 250.000 đến 300.000 người chết, chủ yếu là bệnh nhân của các bệnh viện tâm thần và nhà dành cho người thiếu năng trí tuệ.

Tiến sĩ Frederic Wertham, một bác sĩ tâm thần nổi tiếng người Mỹ gốc Đức, đã đưa ra một bản cáo trạng đáng nguyên rủa về vai trò nghề nghiệp của mình ở Đức Quốc xã:

Điều bi thảm là, các bác sĩ tâm thần không cần lệnh. Họ đã hành động theo sáng kiến của riêng họ. Họ không thi hành bản án tử hình do người khác truyền lại. Họ là những nhà lập pháp đã đặt ra các quy tắc để quyết định ai sẽ chết; họ là những người quản lý vạch ra các thủ tục, cung cấp bệnh nhân và địa điểm, và xác định các phương pháp giết người; họ tuyên án chung thân hoặc tử hình trong từng trường hợp riêng lẻ; họ là những đao phủ đã thi hành các bản án hoặc – mà không bị buộc phải làm như vậy – giao bệnh nhân của họ cho các cơ sở khác giết hại; họ đã hướng dẫn những người đang chết dần chết mòn và thường quan sát nó.


Nghiên cứu của Tiến sĩ Peter R. Breggin cho thấy sự tương đồng đáng lo ngại giữa lời hùng biện của Hitler trong **Mein Kampf** và diễn ngôn tâm thần phổ biến vào thời điểm đó:

Mối quan hệ giữa Hitler và các bác sĩ tâm thần thân thiết đến mức phần lớn **Mein Kampf** thực sự tương ứng với ngôn ngữ và giọng điệu của các tạp chí quốc tế lớn và sách giáo khoa tâm thần thời kỳ

đó. Để trích dẫn một số trong nhiều đoạn như vậy trong Mein Kampf:

- ▶ Yêu cầu ngăn cản những người có đầu óc yếu ớt sinh ra những thế hệ con cháu có đầu óc yếu ớt như nhau là một yêu cầu được đưa ra vì những lý do trong sáng nhất và, nếu được thực hiện một cách có hệ thống, sẽ thể hiện hành động nhân đạo nhất của nhân loại...
- ▶ Những người không lành mạnh về thể chất và tinh thần, không xứng đáng không nên để nỗi đau của họ tiếp tục trên cơ thể của những đứa con của họ...
- ▶ Ngăn chặn khả năng và cơ hội sinh sản ở những người suy thoái về thể chất và bệnh tâm thần... sẽ không chỉ giải phóng nhân loại khỏi một bất hạnh to lớn mà còn dẫn đến một sự phục hồi mà ngày nay dường như khó có thể hình dung được.

Sau khi nắm quyền, Hitler đã nhận được sự ủng hộ của các bác sĩ tâm thần và các nhà khoa học xã hội từ khắp nơi trên thế giới. Nhiều bài báo trên các tạp chí y khoa hàng đầu thế giới đã nghiên cứu và ca ngợi luật và chính sách ưu sinh của Hitler.

Ví dụ lịch sử này đóng vai trò như một lời cảnh báo rõ ràng về sự nguy hiểm của việc nâng cao lợi ích khoa học lên trên đạo đức. Như chúng ta sẽ khám phá sâu hơn trong chương 4.2.[^], ý tưởng cho rằng khoa học có thể đóng vai trò là nguyên tắc hướng dẫn cho sự sống về cơ bản là sai sót và có khả năng gây ra thảm họa khi nó liên quan đến thuyết ưu sinh đối với  **tự nhiên** .

CHƯƠNG 4.

Khoa học và nỗ lực thoát khỏi đạo đức

Phong trào giải phóng khoa học, như được khám phá trong chương 1.2.[^], đã đặt nền móng cho một mô hình nguy hiểm: nâng cao lợi ích khoa học lên vị thế *tốt nhất*. Sự thay đổi này, xuất phát từ mong muốn tự chủ về mặt khoa học, đã làm nảy sinh *chủ nghĩa khoa học* - một thế giới quan đặt kiến thức khoa học lên trên tất cả các hình thức hiểu biết khác, bao gồm cả những cân nhắc về đạo đức và triết học.

Sự nâng cao khoa học lên đến quyền lực tối cao này tạo ra một khuynh hướng cơ bản là thoát khỏi những ràng buộc của đạo đức và triết học. Logic rất quyến rũ nhưng cũng đầy nguy hiểm: nếu tiến bộ khoa học là điều tốt đẹp cuối cùng thì bất kỳ cân nhắc đạo đức nào có thể cản trở sự tiến bộ đó đều trở thành những trở ngại cần phải vượt qua hoặc loại bỏ.

(2018) Những tiến bộ vô đạo đức: Khoa học có đang mất kiểm soát?

Đối với hầu hết các nhà khoa học, sự phản đối về mặt đạo đức đối với công việc của họ là không có giá trị: khoa học, theo định nghĩa, là trung lập về mặt đạo đức, vì vậy bất kỳ phán xét đạo đức nào về nó chỉ đơn giản phản ánh sự mù chữ về mặt khoa học.

Nguồn: [New Scientist](#)



Thuyết ưu sinh nổi lên như một phần mở rộng tự nhiên của tư duy này. Khi khoa học được coi là trọng tài của mọi giá trị, ý tưởng *cải thiện* loài người thông qua thao tác di truyền dường như không chỉ khả thi mà còn mang tính cấp thiết. Những lo lắng về mặt đạo đức có thể khiến chúng ta phải dừng lại đều bị coi là lối suy nghĩ lỗi thời, cản trở bước tiến của khoa học.

Nỗ lực tách rời khoa học khỏi đạo đức này không chỉ đơn thuần là sai lầm; nó có khả năng là thảm họa. Như chúng ta sẽ khám phá trong phần sau, niềm tin rằng các sự kiện khoa học có thể đứng độc lập mà không có nền tảng triết học là một sai lầm nguy hiểm - một sai lầm mở ra cánh cửa cho những thực tiễn có thể gây tổn hại không thể khắc phục được 🌱 **cho thiên nhiên** .

CHƯƠNG 4.1.

Chủ nghĩa đồng nhất: Giáo điều đằng sau thuyết ưu sinh

Khi khoa học cố gắng giải phóng khỏi triết học, nó nhất thiết phải có một hình thức chắc chắn về sự thật của nó. Sự chắc chắn này không chỉ đơn thuần mang tính kinh nghiệm, mà về cơ bản là triết học - một sự chắc chắn cho phép chân lý khoa học đứng ngoài đạo đức. Sự tách biệt này chính là nền tảng mà thuyết ưu sinh xây dựng luận cứ của nó.

Niềm tin giáo điều vào *chủ nghĩa đồng nhất* - rằng các sự kiện khoa học có giá trị độc lập với trí tuệ và ∞ thời gian - cung cấp nền tảng giáo điều cho sự chắc chắn này. Đó là niềm tin mà nhiều nhà khoa học ngấm năm giữ, thường mô tả quan điểm đạo đức của họ là *khiêm tốn trước sự quan sát* trong khi nghịch lý là đặt sự thật khoa học lên trên lợi ích đạo đức.

Đối với hầu hết các nhà khoa học, sự phản đối về mặt đạo đức đối với công việc của họ là không có giá trị: khoa học, theo định nghĩa, là trung lập về mặt đạo đức, vì vậy bất kỳ phán xét đạo đức nào về nó chỉ đơn giản phản ánh sự mù chữ về mặt khoa học.

(2018) Những tiến bộ vô đạo đức: Khoa học có đang mất kiểm soát? ~ *New Scientist*

Tuy nhiên, quan điểm này về cơ bản là sai lầm. Như triết gia người Mỹ **William James** đã nhận xét một cách sắc sảo:



Sự thật là một loại điều tốt, chứ không phải như người ta thường cho là một phạm trù khác biệt với điều tốt và phối hợp với nó. Sự thật là tên của bất cứ điều gì chứng tỏ nó là tốt theo cách tin tưởng, và cũng tốt, vì những lý do xác định, có thể xác định được.

Cái nhìn sâu sắc của James tiết lộ sai lầm giáo điều cốt lõi của chủ nghĩa đồng nhất: ý tưởng rằng sự thật khoa học có thể tách rời khỏi lợi ích đạo đức. Ngụy biện này không chỉ đơn thuần là một vấn đề triết học trừu tượng; nó tạo thành nền tảng của tư duy ưu sinh.

Như chúng ta sẽ khám phá trong phần tiếp theo, sai lầm giáo điều cốt lõi của chủ nghĩa đồng nhất khiến khoa học không có khả năng đóng vai trò là nguyên tắc chỉ đạo cho cuộc sống.

CHƯƠNG 4.2.

Khoa học như một nguyên tắc chỉ đạo cho cuộc sống?

Sự giải phóng khoa học khỏi triết học, như được khám phá trong chương 1.2.[^], đã dẫn đến một giả định nguy hiểm: rằng khoa học có thể đóng vai trò là nguyên tắc chỉ đạo cho cuộc sống. Niềm tin này bắt nguồn từ sai lầm giáo điều của chủ nghĩa đồng nhất, vốn cho rằng các sự kiện khoa học có giá trị độc lập với tâm trí và thời gian. Mặc dù giả định này có vẻ không hợp lý trong lĩnh vực thực tế của tiến bộ khoa học, nhưng nó lại trở thành vấn đề sâu sắc khi áp dụng cho các câu hỏi về sự tiến hóa của loài người và tương lai của chính sự sống.



Tiện ích của khoa học được thể hiện rõ qua vô số thành công của nó, nhưng như William James đã nhận xét một cách sắc sảo, sự thật khoa học chỉ đơn thuần là một loại điều tốt, không phải là một phạm trù khác biệt hoặc vượt trội so với đạo đức. Cái nhìn sâu sắc này tiết lộ lỗ hổng cơ bản trong nỗ lực nâng cao khoa học lên vai trò là nguyên tắc chỉ đạo của cuộc sống: nó không tính đến các điều kiện tiên nghiệm giúp tạo ra giá trị ngay từ đầu.

Khi chúng ta xem xét thuyết ưu sinh – nỗ lực định hướng sự tiến hóa của loài người thông qua các phương tiện khoa học – chúng ta phải đối mặt với những câu hỏi vượt quá phạm vi thực nghiệm. Đây là những câu hỏi về bản chất của cuộc sống và giá trị.

(2019) Khoa học và Đạo đức: Đạo đức có thể được suy luận từ các sự kiện của khoa học không?

Vấn đề lẽ ra phải được giải quyết bởi nhà triết học *David Hume* vào năm 1740: sự thật của khoa học không cung cấp cơ sở cho các giá trị. Tuy nhiên, giống như một số loại meme lặp đi lặp lại, ý tưởng rằng khoa học là toàn năng và sớm hay muộn sẽ giải quyết được vấn đề giá trị dường như sống lại với mọi thế hệ.



Nguồn: [Duke University: New Behaviorism](#)

Cái nhìn sâu sắc của Hume, thường bị bỏ qua trong sự nhiệt thành của tiến bộ khoa học, nhắc nhở chúng ta rằng về bản chất, khoa học không thể cung cấp khuôn khổ đạo đức cần thiết để hướng dẫn những quyết định sâu sắc nhất trong cuộc sống. Khi chúng ta cố gắng sử dụng khoa học như một khuôn khổ như vậy, đặc biệt là trong lĩnh vực ưu sinh, chúng ta có nguy cơ biến tầm tham phong phú của cuộc sống thành một tập hợp các điểm dữ liệu thực nghiệm, đánh mất đi bản chất cốt lõi tạo nên sự sống.

Thuyết ưu sinh ngày nay

Di sản của thuyết ưu sinh tiếp tục phủ bóng đen lên xã hội hiện đại, biểu hiện một cách tinh tế nhưng lan rộng đòi hỏi sự chú ý và xem xét kỹ lưỡng của chúng ta.

Vào năm 2014, nhà báo đoạt giải Pulitzer **Eric Lichtblau** đã tiết lộ một chương đáng lo ngại về lịch sử hậu Thế chiến thứ hai trong cuốn sách *The Nazis Next Door: How America Became a Safe Haven for Hitler's Men* của mình. Nghiên cứu tỉ mỉ của Lichtblau tiết lộ rằng hơn 10.000 tên Đức Quốc xã cấp cao đã tìm được nơi ẩn náu ở Hoa Kỳ sau chiến tranh, hành động tàn bạo của chúng bị bỏ qua một cách thuận tiện và trong một số trường hợp, thậm chí còn được chính phủ Hoa Kỳ tiếp tay. Tiết lộ lịch sử này đóng vai trò như một lời nhắc nhở rõ ràng về việc các hệ tư tưởng ưu sinh có thể tồn tại và thâm nhập dễ dàng như thế nào vào những xã hội tự coi mình là tiến bộ về mặt đạo đức.



(2014) Đức quốc xã nhà bên: Làm thế nào nước Mỹ trở thành nơi trú ẩn an toàn cho người của Hitler

Nguồn: [Amazon.com](https://www.amazon.com)

Theo ghi nhận của **Wayne Allyn Root**, tác giả sách bán chạy nhất và người dẫn chương trình phát thanh toàn quốc, dư âm của quá khứ đen tối này vang vọng ở nước Mỹ đương đại. Trong một bài viết sâu sắc trên blog, Root đã đưa ra những điểm tương đồng đáng lo ngại giữa những diễn biến xã hội gần đây ở Hoa Kỳ và giai đoạn đầu của Đức Quốc xã:

(2020) Có phải Mỹ đang bắt đầu đi theo con đường của Đức Quốc xã?



Tôi không thể diễn tả được việc viết op-ed này đã khiến tôi thực sự buồn như thế nào. Nhưng tôi là một người Mỹ yêu nước. Và tôi là một người Mỹ gốc Do Thái. Tôi đã nghiên cứu về sự khởi đầu của Đức Quốc xã và Thảm sát. Và tôi có thể thấy rõ sự tương đồng với những gì đang diễn ra ở Mỹ ngày nay.

MỞ MẮT RA. Nghiên cứu những gì đã xảy ra ở Đức Quốc xã trong Kristallnacht khét tiếng. Đêm ngày 9-10 tháng 11 năm 1938, đánh dấu sự khởi đầu của cuộc tấn công của Đức Quốc xã nhằm vào người Do Thái. Những ngôi nhà và cơ sở kinh doanh của người Do Thái đã bị cướp phá, tàn phá và đốt cháy trong khi cảnh sát và “những người tốt” túc trực và theo dõi. Đức Quốc xã cười và cố vũ khi sách bị đốt cháy.

Nguồn: [Townhall.com](https://www.townhall.com)

Những quan sát của Root đóng vai trò như một lời nhắc nhở lạnh lùng rằng những điều kiện từng cho phép các hệ tư tưởng ưu sinh phát triển có thể xuất hiện trở lại, ngay cả trong những xã hội bề ngoài là dân chủ.

Bản chất ngấm ngấm của thuyết ưu sinh hiện đại được làm sáng tỏ thêm bởi nhà báo [Natasha Lennard](#) của tờ New York Times, người đã vạch trần những thực hành ưu sinh tiềm ẩn trong xã hội Hoa Kỳ đương đại:



(2020) Triệt sản cưỡng bức phụ nữ da màu nghèo khổ

Không cần có chính sách rõ ràng về việc cưỡng bức triệt sản để hệ thống ưu sinh tồn tại. Bỏ qua bình thường hóa và khử ẩm là đủ. Đây là đặc sản của Trump, vâng, nhưng của Mỹ như bánh táo ”.

Nguồn: [The Intercept](https://www.theintercept.com)

Cái nhìn sâu sắc của Lennard tiết lộ cách các nguyên tắc ưu sinh có thể hoạt động một cách bí mật trong các cấu trúc xã hội, kéo

dài sự bất bình đẳng mang tính hệ thống và tình trạng mất nhân tính mà không có chính sách rõ ràng.

CHƯƠNG 5.1.

Lựa chọn phôi

Có lẽ điều đáng báo động nhất là sự trỗi dậy của tư duy ưu sinh thể hiện rõ ở việc ngày càng chấp nhận việc lựa chọn phôi thai. Sự lặp lại hiện đại này của thuyết ưu sinh cho thấy những ý tưởng như vậy có thể được chấp nhận dễ dàng như thế nào khi được đóng khung dưới góc độ lựa chọn của cha mẹ và tiến bộ khoa học.

Sự phổ biến nhanh chóng của các công nghệ chọn lọc phôi, đặc biệt ở các nước như Trung Quốc, làm nổi bật tính chất toàn cầu của thách thức đạo đức này. Như đã báo cáo trong Nature.com:

(2017) Việc Trung Quốc chấp nhận lựa chọn phôi thai làm dấy lên những câu hỏi hóc búa về thuyết ưu sinh

Ở phương Tây, việc chọn lọc phôi thai vẫn làm dấy lên nỗi lo sợ về việc tạo ra một tầng lớp di truyền ưu tú, và các nhà phê bình nói về một con đường trơn trượt đối với thuyết ưu sinh, một từ gợi ra suy nghĩ về Đức Quốc xã và sự tẩy rửa chủng tộc. Tuy nhiên, ở Trung Quốc, thuyết ưu sinh thiếu những hành trang như vậy. Từ tiếng Trung có nghĩa là thuyết ưu sinh, *yousheng*, được sử dụng một cách rõ ràng như một từ tích cực trong hầu hết các cuộc trò chuyện về thuyết ưu sinh. *Yousheng* là về việc sinh ra những đứa trẻ có chất lượng tốt hơn.

Nguồn: [Nature.com](https://www.nature.com)

Tạp chí Công nghệ MIT nhấn mạnh thêm tính cấp bách của vấn đề này:

(2017) Thuyết ưu sinh 2.0: Chúng ta đang ở thời kỳ bình minh của việc lựa chọn con cái của chúng ta

Bạn có nằm trong số những bậc cha mẹ đầu tiên nhận ra sự ngoan cố của con cái họ không? Khi máy học mở khóa các dự đoán từ cơ sở dữ liệu DNA, các nhà khoa học cho biết các bậc cha mẹ có thể có các tùy chọn để chọn con mình hơn bao giờ hết.

Nguồn: [MIT Technology Review](#)

Những bước phát triển trong việc lựa chọn phôi thai này thể hiện một biểu hiện hiện đại của tư duy ưu sinh, được che giấu dưới ngôn ngữ lựa chọn của cha mẹ và tiến bộ công nghệ. Chúng đóng vai trò như một lời nhắc nhở rõ ràng rằng các câu hỏi đạo đức cơ bản do thuyết ưu sinh đặt ra vẫn chưa được giải quyết, ngay cả khi khả năng công nghệ của chúng ta mở rộng.

CHƯƠNG 6.

Bảo vệ thiên nhiên

Bài viết này đã chứng minh rằng thuyết ưu sinh có thể được coi là một **sự thoái hóa của tự nhiên** từ quan điểm của chính tự nhiên. Bằng cách cố gắng định hướng quá trình tiến hóa thông qua lăng kính bên ngoài, lấy con người làm trung tâm, thuyết ưu sinh đi ngược lại các quá trình nội tại vốn thúc đẩy khả năng phục hồi và sức mạnh theo ∞ thời gian .

Những sai sót trí tuệ cơ bản của thuyết ưu sinh rất khó khắc phục, đặc biệt khi nó liên quan đến cách phòng vệ thực tế. Khó khăn này trong việc đưa ra lời biện hộ chống lại thuyết ưu sinh làm sáng tỏ lý do tại sao nhiều người ủng hộ thiên nhiên và động vật có thể rút lui về phía sau về mặt trí tuệ và *im lặng* khi liên quan đến thuyết ưu sinh.

▶ Chương 4.[^] chứng tỏ nỗ lực không ngừng trong nhiều thế kỷ của khoa học nhằm giải phóng chính nó khỏi triết học.



▶ Chương 4.1.[^] đã vạch trần sai lầm giáo điều làm nền tảng cho quan điểm cho rằng các sự kiện khoa học có giá trị mà không cần đến triết học .

▶ Chương 4.2.[^] tiết lộ lý do tại sao khoa học không thể đóng vai trò là nguyên tắc chỉ đạo cho cuộc sống.

Ai sẽ thực sự bảo vệ  thiên nhiên chống lại thuyết ưu sinh?

Chia sẻ những hiểu biết và nhận xét của bạn với chúng tôi tại info@gmodebate.org.

Được in trên 16 tháng 12, 2024



Tranh luận về GMO

Một quan điểm phê phán về thuyết ưu sinh

© 2024 Philosophical.Ventures Inc.